PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 2*[*3/2017/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=3/2017/TT-BNNPTNT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Khái quát về tên chủ đầu tư, quyết định thành lập, địa chỉ, số tài khoản, ngân hàng giao dịch, lĩnh vực hoạt động, ……)

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

…………………

…………………

**III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG DỰ KIẾN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

1. Tên dự án:

…………………

…………………

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Lô | Vị trí | | | Diệntích(ha) | Phân theo nguồn gốc | | | Phân theo mục đích sử dụng | | | Trữ lượng | |
| Khoảnh | Tiểukhu | Đơn vị hànhchính (xã, huyện, tỉnh) | Rừngtựnhiên(trạngthái) | Rừng trồng | | RừngĐD | RừngPH | RừngSX | Trữ lượng gỗ (m3) | Tre,nứa,..(cây) |
| Loàichủyếu | Tuổi |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |
| 1 |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng****[1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-23-2017-TT-BNNPTNT-trong-rung-thay-the-chuyen-muc-dich-su-dung-rung-353622.aspx" \l "_ftn1" \o ")** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Mục đích sử dụng đối với diện tích rừng sau khi chuyển MĐSD

…………………

…………………

…………………

…………………

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô …. khoảnh..., tiểu khu.... xã……huyện....tỉnh...

- Thuộc đối tượng đất rừng (Phòng hộ, đặc dụng, sản xuất):.........................................

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế

- Loài cây trồng............................................................................................................

- Mật độ.......................................................................................................................

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài):...................................................................

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng:....................................................................................

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm)

- Xây dựng đường băng cản lửa (km)...........................................................................

- Mức đầu tư bình quân/ha theo đơn giá do UBND tỉnh ban hành (triệu đồng):.................

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế.

**V. KIẾN NGHỊ**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** -  -  - | **CHỦ ĐẦU TƯ** (ký tên, đóng dấu) |